

Bản án số: 75/2026/HS-PT  
Ngày 05 - 5 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Bình;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Dung – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo Trần Trung Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ (viết tắt bản án sơ thẩm).

*- Bị cáo bị kháng cáo:*

**Trần Trung Q**, sinh ngày 07/12/1995; tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Khu vực G, phường V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Trịnh Thị Thu Á; bị cáo chưa vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

*Người bào chữa của bị cáo:* Ông Nguyễn Văn B - Là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T4, thành phố Cần Thơ; có mặt.

*Bị hại:* Trần Tổ Q1 (chết).

*Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*

1. Ông Trần Văn Q2 (tên gọi khác: C), sinh năm 1973;

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979;

Cùng nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ; có mặt.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bà K:* Ông Trần Văn Q2.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Việt H1 - Là Luật sư Văn phòng L1, Đoàn luật sư thành phố C; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Tố D, sinh năm 2020;

Nơi cư trú: Khu V, phường V, Thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

2. Ông Bùi Minh T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1989; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn T1 (anh họ bị hại), sinh năm 2000; có mặt.

3. Trịnh Thiện N, sinh năm 1991; vắng mặt.

4. Dương Thành P, sinh năm 2000; có mặt.

5. Trần Minh K1 (anh họ bị hại), sinh năm 1987; có mặt.

6. Vương Thanh T2, sinh năm 1977; có mặt.

*- Người giám định:* Ông Trần Quang T3;

Chức vụ: Giám định viên pháp y.

Nơi công tác: Phòng K2, Công an thành phố C; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/5/2024, bị cáo Trần Trung Q (viết tắt bị cáo) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83V1- 111.77 lưu thông trên tuyến đường lộ đal, hướng đi từ khóm G thuộc Phường B, thị xã V về Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là khu vực G, phường V, thành phố Cần Thơ) tốc độ khoảng 30km/h. Khi xe đến đoạn đường thuộc khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là khu vực S, phường V, thành phố Cần Thơ) thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 94K1-950.46 do bị hại Trần Tố Q1 điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho bị hại Trần Tố Q1 té ngã và rơi xuống Kênh X, bị ngạt nước dẫn đến tử vong.

**Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 83V1- 111.77. Thu giữ của Trần Trung Q.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade màu sơn đen – đỏ biển kiểm soát 94K1-950.46. Thu giữ của Trần Tố D.

- 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng. Thu giữ của bị hại.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 08/5/2024; kết quả thực nghiệm điều tra ngày 01/7/2024; ngày 05/6/2025 và sơ đồ hiện trường thể hiện: Mặt đường rộng 2,55 mét; vị trí điểm đụng cách lề đường bên trái (hướng nam) là 1,23 mét; cách lề đường bên phải (hướng bắc) là 1,3 mét.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Trần Trung Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83V1-111.77 đi không đúng phần đường quy định, nên đã đụng vào xe của bị hại Trần Tố Q1 biển kiểm soát 94K1-950.46 đi ngược chiều gây tai nạn làm cho bị hại Trần Tố Q1 rơi xuống kênh (kênh Xáng Giữa) bị ngạt nước tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 86/KLGĐTT-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh S (nay là Phòng K2 Công an thành phố C) kết luận: Nguyên nhân tử vong của bị hại Trần Tố Q1 là do ngạt hô hấp.

Tại Công văn số 147/PC09 ngày 06/12/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh S (nay là Phòng K2 Công an thành phố C) trả lời bổ sung nội dung giám định: “Quá trình giám định bên ngoài cơ thể cho thấy nạn nhân chỉ bị bầm tụ máu, sây sát ở vùng tay, chân (các vết này không ảnh hưởng đến sự ngạt hô hấp của cơ thể). Sự ngạt hô hấp của nạn nhân Trần Tố Q1 là do ngạt nước”.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350.844.000 đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung Q, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; 2025).

Xử phạt bị cáo Trần Trung Q 05 (năm) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 02 năm 2026 đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn Q2 và bà Nguyễn Thị K kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm phần liên quan đến tội danh của bị cáo. Tại phiên tòa đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm về vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của đại diện bị hại đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Trung Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét xử bị cáo tội Giết người, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại.

Đại diện bị hại không phát biểu bảo vệ quyền lợi.

Phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Luật sư nêu quan điểm:

Hồ sơ vụ án chưa đủ tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như bản án sơ thẩm tuyên (trừ lời thừa nhận của bị cáo), nhưng lời thừa nhận của bị cáo không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác. Biên bản khám nghiệm thể hiện 02 xe mô tô không có hư hỏng gì đáng kể, nhưng hồ sơ chưa có tài liệu làm rõ việc này. Cơ chế dẫn đến chết người cũng chưa được làm rõ (với tốc độ bị cáo khai xe chạy khoảng 30km/h khi va chạm không thể bị hại té xuống kênh dẫn đến chết ở địa điểm như vậy; so với thời điểm xảy ra tai nạn dòng chảy không phù hợp để đưa nạn nhân đến vị trí như khi phát hiện. Trên cơ thể nạn nhân có nhiều dấu vết chưa được kết luận giám định để làm rõ nguyên nhân hình thành. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai có nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ. Với những vi phạm thiếu sót như đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên huỷ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo không bào chữa. Phát biểu bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho rằng: bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Trung Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ. Những mâu thuẫn trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ nhiều lần nhưng không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu đối đáp Kiểm sát viên cho rằng: Bản án sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra để kết luận bị cáo phạm tội, không phải căn cứ vào lời khai thừa nhận duy nhất của bị cáo như người bào vệ quyền lợi cho bị hại phát biểu. Đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu huỷ án cho rằng hành vi của bị cáo phạm tội khác nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin chia sẻ mất mát của gia đình bị hại.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện bị hại kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xét đơn kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung Q thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định của bản án sơ thẩm. Thống nhất hành vi của mình phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm. Vụ án chỉ có đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu huỷ án sơ thẩm để điều tra xét xử bị cáo về tội phạm khác.

[3]. Xét kháng cáo của đại diện bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, không có cơ sở xác định giữa bị cáo Q và bị hại Q1 có mâu thuẫn trước hoặc bị cáo có động cơ, mục đích nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Không có tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo có hành vi tấn công, truy đuổi hoặc sử dụng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm nhằm trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại.

[4] Kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và thực nghiệm điều tra thể hiện vị trí va chạm giữa hai xe mô tô nằm gần giữa phần đường, phù hợp với diễn biến việc bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe của bị hại đi theo chiều ngược lại. Các dấu vết để lại tại hiện trường không thể hiện có sự xáo trộn, thay đổi vị trí phương tiện hoặc dấu hiệu bị dàn dựng sau khi xảy ra sự việc. Do đó, có đủ cơ sở xác định có vụ tai nạn giao thông xảy ra trên thực tế.

[5] Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi xác định nguyên nhân chết của bị hại Trần Tố Q1 là do ngạt nước; các thương tích trên cơ thể chỉ là bầm tụ nhẹ, không phải là nguyên nhân dẫn đến tử vong. Điều này phù hợp với diễn biến bị hại sau khi va chạm đã té xuống kênh và bị ngạt nước dẫn đến tử vong. Không có căn cứ xác định bị hại bị tác động bởi hành vi bạo lực khác trước đó.

[6]. Lời khai nhận của bị cáo về hành vi điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường gây tai nạn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khách quan như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra bị cáo khai có một số tình tiết không phù hợp như: trước đó không có uống rượu; chạy xe với tốc độ khoảng 30km/h là không phù hợp với thực tế, có mâu thuẫn nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án.

[7]. Vụ án đã được trả điều tra bổ sung nhiều lần, nhưng Cơ quan điều tra không làm rõ được hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội khác như yêu cầu của đại diện bị hại và đề nghị của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại. Căn cứ Điều 13

của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về nguyên tắc “Suy đoán vô tội”, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo về tội danh đã có tài liệu chứng minh. Những vấn đề còn mâu thuẫn trong vụ án (nếu có) đã được trả nhiều lần nhưng chưa làm rõ được, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ được xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người. Bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu huỷ án sơ thẩm của đại diện bị hại.

[9]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét.

[11]. Án phí hình sự phúc thẩm: Đại diện bị hại kháng cáo không được chấp nhận, nhưng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 07 tháng 02 năm 2026 của đại diện bị hại yêu cầu huỷ án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2026/HS - ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung Q 05 (năm) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Trung Q với người đại diện bị hại Trần Tố Q1. Buộc bị cáo Trần Trung Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại do ông Trần Văn Q2 và Nguyễn Thị K đại diện tổng số tiền thiệt hại về tính mạng là 350.844.000đ (ba trăm năm mươi triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Đại diện bị hại không phải chịu.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa, đổi bổ sung năm 2014).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2026).

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Bình**

**Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

**Võ Thái Sơn**